

BẢNG THÔNG SỐ, TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT
Gói thầu mua Văn phòng phẩm

ST T	TÊN LOẠI	ĐVT	Thông số kỹ thuật	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ KH SAU VAT	THÀNH TIỀN	Ghi chú
1	A grap lớn bấm giấy	Cái	bấm kim số 3	18		-	
2	A grap nhỏ bấm giấy	Cái	bấm kim số10	65		-	
3	Băng keo 2 mặt (xốp)	Cuộn	2 phân	32		-	
4	Băng keo dán gái 3cm (màu)	Cuộn	Loại: 3 phân	77		-	
5	Băng keo trong lớn	Cuộn	5 phân	82		-	
6	Băng keo trong nhỏ	Cuộn	2 phân vòng nhỏ	71		-	
7	Bìa 3 dây mặt giấy	Cái	Gáy 10 cm	250		-	
8	Bìa 3 dây mặt giấy	Cái	Gáy 20 cm	148		-	
9	Bìa 3 dây mặt giấy	Cái	Gáy 25 cm	50		-	
10	Bìa công	Cái	Gáy 10 cm	9		-	
11	Bìa hộp	Cái	Gáy 10 cm	7		-	
12	Bìa kiếng A 4	Xấp	210mm x 297mm 100 tờ/xấp 1.5yem	22		-	
13	Bìa sơ mi @	Cái	Bìa công mũ 2.5 phân	73		-	
14	Bìa sơ mi có nắp	Cái	Khổ F4 21 x33	1,016		-	
15	Bìa sơ mi không nắp (bìa lá)	Cái	Khổ F4 21 x33	390		-	
16	Bìa sơ mi mỏng có lỗ	Xấp	Nhựa PP, khổ A 4 gáy đục lỗ	34		-	
17	Bìa sơ mi nhỏ (bìa lá)	Cái	Khổ A4 21 x30	240		-	
18	Bìa trình ký	Cái	Khổ 21 x33	54		-	
19	Bút long đầu đầu kim(viết ống nghiệm)	Cây	bi 0.5mm, mực xanh	156		-	XN dự trù
20	Bút long đầu đỏ	Cây	0.8mm & 6mm	75		-	
21	Bút long đầu xanh	Cây	0.8mm & 6mm	73		-	
22	Bút lông đỏ(viết bảng)	Cây	0.8mm & 6mm	31		-	
23	Bút lông xanh(viết bảng)	Cây	0.8mm & 6mm	75		-	
24	Dao rọc giấy	Cái	0.5 x 18 x 100 mm	37		-	
25	Dụng cụ bấm lỗ	Cái	11 x 12.5 cm	11		-	
26	Dụng cụ chuốt viết chì	Cái	Mũi cứng 11cm x 15cm x25 cm	76		-	
27	Dụng cụ tẩy viết chì (gôm)	Cục	Trắng, 13g	98		-	
28	Giấy A4	Xấp	20.5cm x 29.5cm (230gsm)			-	
29	Giấy A0	Tờ	80gsm, 0.6 x 1m	50		-	

30	Giấy A3	Gram	80 gsm, 41cm x 29,5cm	1		-	
31	Giấy A4	Gram	70 gsm 20,5cm x 29,5 cm	556		-	
32	Giấy A4	Gram	80 gsm 20,5cm x 29,5 cm	418		-	
33	Giấy A4 làm bì Màu 180g/m ²	Xấp	180 gsm 20,5cm x 29,5 cm	49		-	
34	Giấy A4 làm bì Trắng	Xấp	180 gsm 20,5cm x 29,5 cm	6		-	
35	Giấy A4 một mặt láng (in hình siêu âm)	Xấp	180 gsm 20,5cm x 29,5 cm	4		-	SKSS dự trù
36	Giấy A5	Gram	70 gsm 20,5cm x 14,5 cm	90		-	
37	Giấy có keo dán No 103	Xấp	Khổ 7cm x 7 cm			-	
38	Giấy có keo dán No 107	Xấp	Khổ 7cm x 7 cm	66		-	
39	Giấy dán tiện ích	xấp	Nhựa (1cm x 4cm)	64		-	
40	Giấy hộp (lau lam kính)	Hộp	24 cm x 12 cm x 8cm	32		-	XN dự trù
41	Giấy than	xấp	21 x 33 cm	1		-	
42	Keo dán giấy (keo lỏng dạng nước)	Chai	Dạng nước :30 ml	243		-	
43	Hộp đựng hồ sơ	hộp	7cm x 26cm x 36cm	35		-	
44	Kéo	cây	Dài 23,5 cm	55		-	
45	Kẹp bướm	Hộp	51mm	39		-	
46	Kẹp bướm lớn	Hộp	41mm	57		-	
47	Kẹp bướm trung	Hộp	32mm	127		-	
48	Kẹp bướm nhỏ		25mm	129		-	
49	Kẹp bướm nhỏ	Hộp	19mm	114		-	
50	Kẹp giấy	Hộp	dài 25mm.	906		-	
51	Kim bấm giấy lớn	Hộp	Số 3	69		-	
52	Kim bấm giấy nhỏ	Hộp	Số 10	316		-	
53	Ly mũ uống thuốc	Cái	Ly trơn(không có sóng) 50ml	100,000		-	Methad one dự trù
54	Móc dán tường.	Cái	mũ cứng	117		-	
55	Nẹp giấy	Hộp	Khổ 80 mm x 10 mm	23		-	
56	Sáp đếm tiền	hộp	Trắng, 22g	37		-	
57	Sổ cánh bìa bóng	Cuốn	25cm x 33cm	49		-	
58	Sổ lưu hồ sơ ruột mũ	cuốn	Bìa nhựa 100 lá	15		-	
59	Tập (loại 100 trang)	Cuốn	15cm *20,5cm (100 trang)	61		-	
60	Tập (loại 200 trang)	Cuốn	15cm*20,5cm (200 trang)	30		-	

61	Tập lưu hồ sơ bìa mũ	Tập	Bìa nhựa 40 lá	10		-	
62	Thuốc cây meca	Cây	Dài 50 cm	31		-	
63	Túi nhựa có miệng kéo	Kg	Miệng kéo 20 cm	14		-	XN dự trù
64	Túi nhựa miệng kéo	kg	Miệng kéo 15cm	6		-	XN dự trù
65	Túi nilong	kg	Nhựa PE (loại chứa 1 kg)	18		-	
66	Viết bic đen	Cây	bi: 0.5mm, mực đen	133		-	
67	Viết bic đỏ	Cây	bi: 0.5mm, mực đỏ	186		-	
68	Viết bic xanh	Cây	bi: 0.5mm, mực xanh	2,175		-	
69	Viết chì	Cây	3B	165		-	
70	Viết dạ quang	Cây	đầu tròn 0.8 mm đầu dẹp 4 mm	77		-	
71	Viết để bàn (có chân đế)	Cây	bi: 0.5mm, mực xanh	69		-	
72	Viết xóa kéo	Cây	5mm x 6m	83		-	
73	Viết xóa mực trắng	cây	12 ml	53		-	
74	Máy tính tay 12 số	Cái	Màn hình tính 12 số	23		-	
	TỔNG CỘNG				-	-	